NỘI DUNG

PHẦN I — KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2012

PHẦN II — NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU NĂM 2013

PHẦN I

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

III. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2012

IV. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN II

V. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

VI. KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2012

VII. CHẾ ĐỘ HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

*** Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam; Sự hợp tác hiệu quả của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn và các Công ty thành viên trong VICEM.
- Đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất bao bì, Thiết bị công nghệ đồng bộ, công suất cao.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

*** Khó khăn:**

-Chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của nhà nước đã ảnh hưởng lớn đến nghành xây dựng, sản xuất xi măng trong đó có nghành sản xuất bao bì (Chính sách kiềm chế lạm phát, giảm đầu tư công..).

-Khách hàng yêu cầu đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, chất lượng vỏ bao khắt khe hơn.

- Khách hàng kéo dài thời gian thanh toán.
- Trong quá trình trẻ hóa lao động, trình độ và tay nghề của một số lao động không đồng đều, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc.

-Lập KH SXKD khó khăn do phụ thuộc nhu cầu của khách hàng

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

*** Các giải pháp chính thực hiện năm 2012:**

Đánh giá đúng các yếu tố khách quan, chủ quan đưa ra các giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả SXKD.

1. Sắp xếp lại mô hình tổ chức nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý.
2. Sắp xếp qui hoạch lại thiết bị công nghệ, tối ưu hóa qui trình sản xuất. Cải thiện môi trường làm việc cho Công nhân.
3. Khai thác thiết bị chính đạt và vượt công suất thiết kế.
4. Thực hiện tốt công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh (Thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật thấp hơn định mức HĐQT giao).

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

*** Các giải pháp chính thực hiện năm 2012:**

5. Tập trung tìm nhiều giải pháp để kiểm soát, nâng cao chất lượng sản phẩm.
6. Dự trữ hàng tồn kho hợp lý.
7. Tập trung công tác mở rộng Thị trường tiêu thụ, tăng sản lượng tiêu thụ. Chú trọng công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng.
8. Công tác tài chính: Có nhiều giải pháp thu hồi công nợ, quản trị dòng tiền tập trung vốn cho SXKD.
9. Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật lao động, thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp.
10. Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV. Đảm bảo công ăn việc làm, bình quân thu nhập 7,5 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

* Sản lượng: triệu vỏ

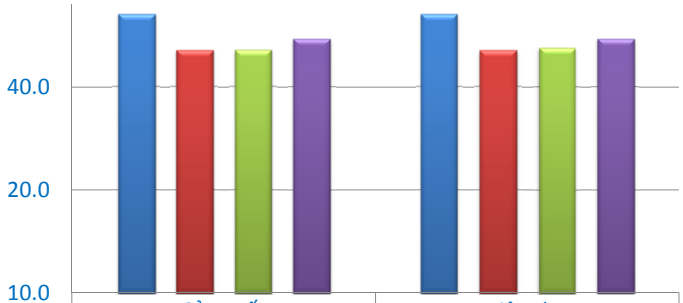

	Sản xuất	Tiêu thụ
Nghị quyết ĐHCĐ	65.00	65.00
KH điều chỉnh	51.00	51.00
Thực hiện năm 2012	51.13	52.04
Thực hiện năm 2011	55.21	55.20

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

* Sản lượng: % hoàn thành

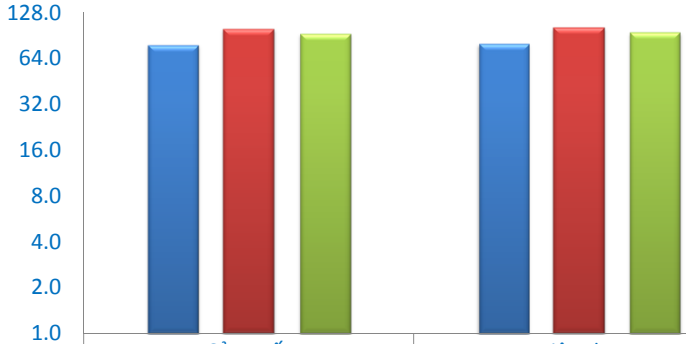

	Sản xuất	Tiêu thụ
So với NQ	78.67	80.06
So với KHĐC	100.25	102.04
So với năm 2011	92.61	94.27

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

* Doanh thu: triệu đồng

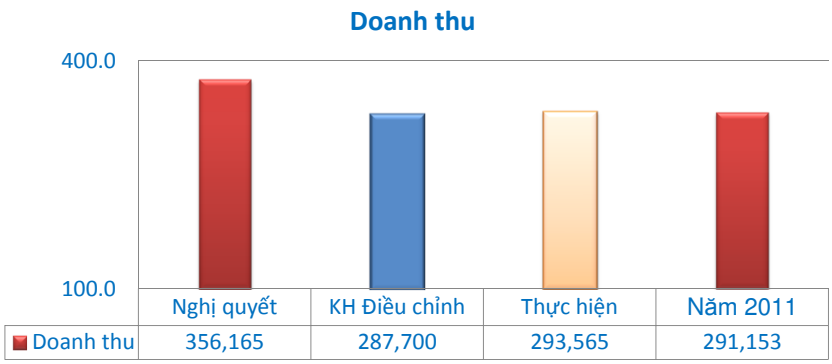

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

* Doanh thu: % so sánh

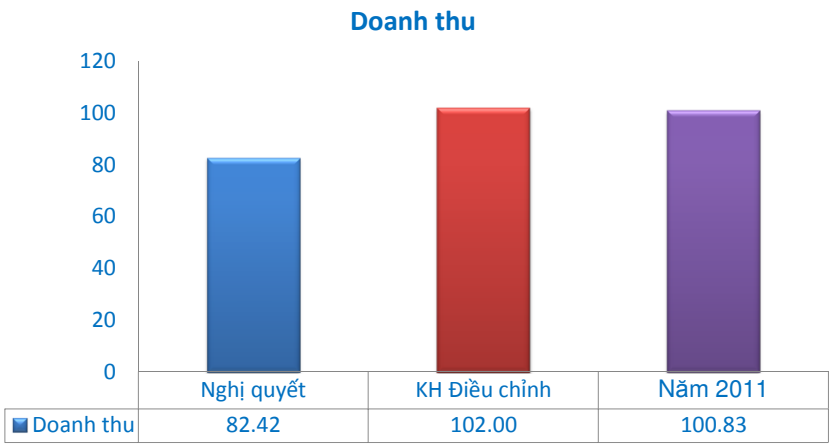

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

* Chi phí: triệu đồng

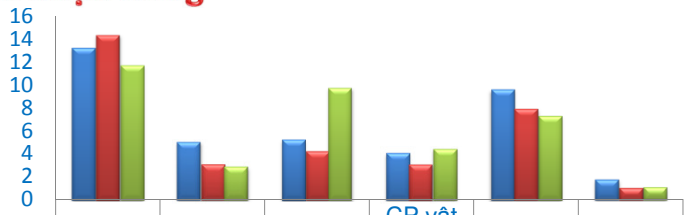

	CP QLDN	CP bán hàng	CP tài chính	CP vật tư phụ tùng	K.Hao TSCĐ	CP SCL
Nghị quyết ĐHCĐ	13,209	4,999	5,270	4,026	9,624	1,729
Thực hiện 2012	14,299	3,092	4,264	3,069	7,933	1,040
TH Năm 2011	11,679	2,879	9,723	4,378	7,302	1,084

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

* Chi phí: % thực hiện so với nghị quyết

- Chi phí QLDN tăng do: Mua TB văn phòng 440 trđ, và trích lập dự phòng phải thu khó đòi 2,3 tỷ đồng.
- CP bán hàng giảm do: lập KH 65 triệu vỏ, TH 52 triệu.
- CP Tài chính giảm do: không phải trích dự phòng giảm giá chứng khoán, Chi phí lãi vay giảm.
- CP mua sắm phụ tùng giảm : Do không thực hiện mua bộ xăm lỗ vỏ bao mịn.
- CP Khấu hao giảm do: Không trích KH đối với thiết bị mua từ Cty bao bì Thanh hóa.
- CP sửa chữa lớn giảm do: sản lượng SL SX giảm gần 25%

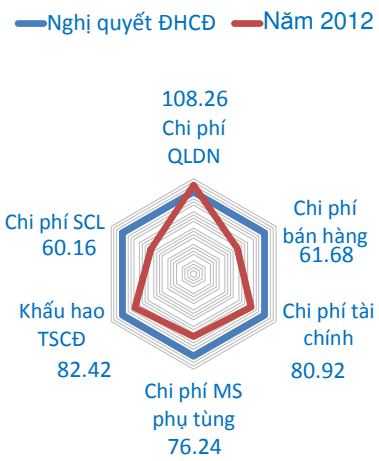

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

*** Giá thành sx: đồng/vỏ**

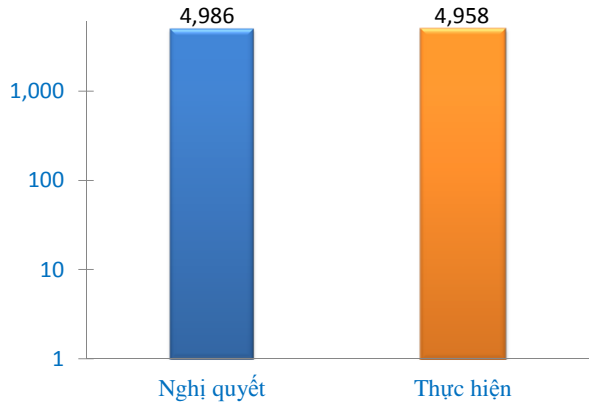

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

*** Giá thành sx: % So sánh**

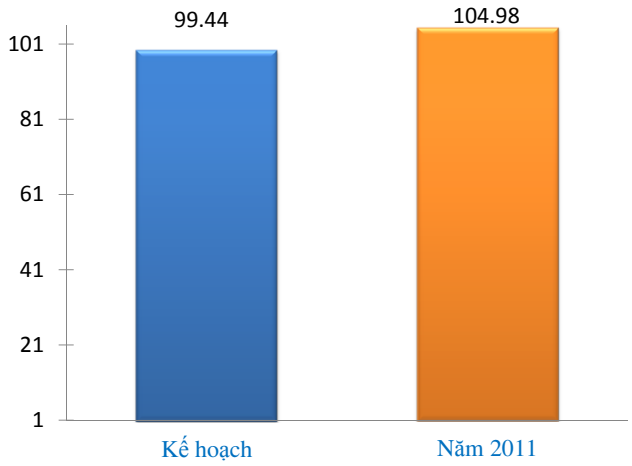

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

* Lợi nhuận: triệu đồng

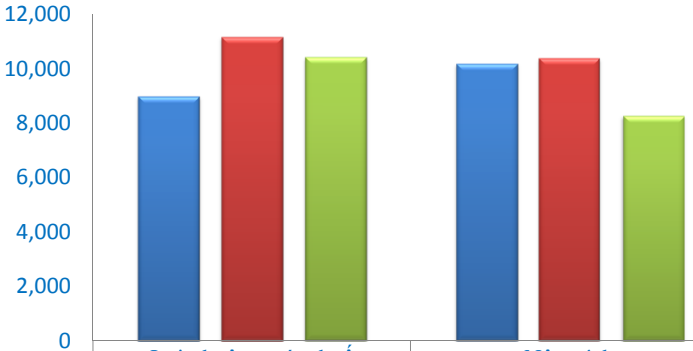

	Lợi nhuận trước thuế	Nộp sách
Nghị quyết ĐHCĐ	8,977	10,183
Thực hiện năm 2012	11,138	10,365
Thực hiện năm 2011	10,393	8,255

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

* Lợi nhuận: % so sánh

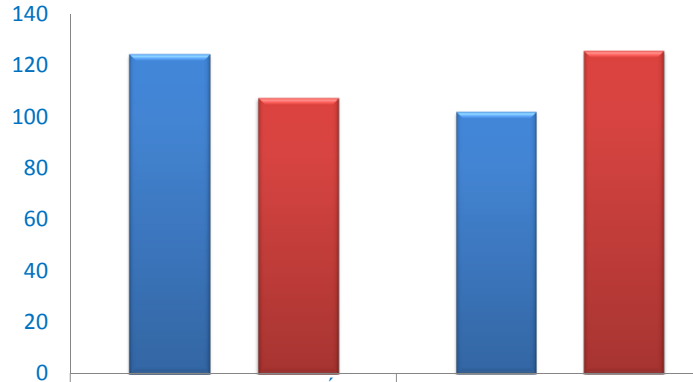

	Lợi nhuận trước thuế	Nộp sách
Nghị quyết ĐHCĐ	124.07	101.79
Năm 2011	107.16	125.56

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2012 Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ, doanh thu đều cao hơn kế hoạch điều chỉnh.

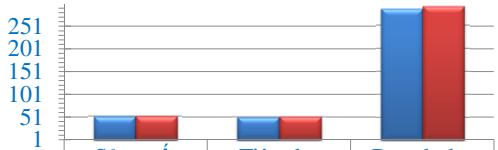

	Sản xuất (Triệu vỏ)	Tiêu thụ (Triệu vỏ)	Doanh thu (Triệu đồng)
Kế hoạch điều chỉnh	51	51	287.7
Thực hiện năm 2012	51.13	52.04	293.56

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

*** Các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật năm 2012: kg/vỏ**

Chỉ tiêu	HĐQT giao	Thực hiện	% Hoàn thành
Nhựa tạo sợi	0.05043	0.0502	99.5
PG tạo sợi	0.00834	0.0082	98.3
Nhựa tráng màng	0.01673	0.0166	99.2
PG tráng màng	0.00306	0.0031	101.3
Nhựa mối dán	0.0017	0.0016	94.1
Giấy ngoài	0.05783	0.0557	96.3
Giấy trong	0.05697	0.0567	99.5
Giấy băng nẹp	0.00522	0.00529	101.3
Mực in xanh vỏ	0.000383	0.00037	96.6
Mực in đỏ vỏ	0.00013	0.00011	84.6
Mực in đen vỏ	0.00022	0.00021	95.5
Mực băng nẹp	0.00056	0.0005	91
Chỉ may	0.00147	0.00144	98

III. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012

* Lợi nhuận trước thuế: đồng

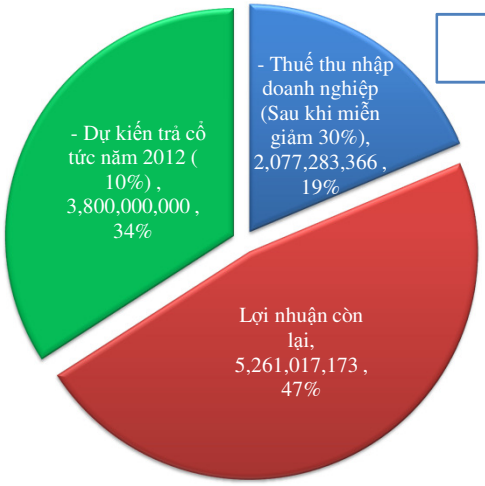

Lợi nhuận trước thuế: 11.138.300.539 đồng

- - Thuế thu nhập doanh nghiệp (Sau khi miễn giảm 30%)
- Lợi nhuận còn lại
- - Dự kiến trả cổ tức năm 2012 (10%)

III. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012

* Lợi nhuận còn lại: 5.261 Triệu đồng

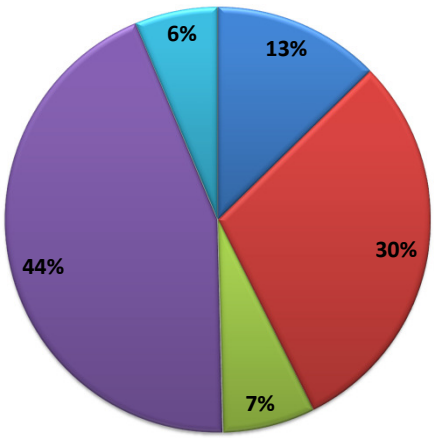

- - Bổ sung thuế TNDN được miễn giảm 30% vào quỹ ĐTPT: 666 triệu đồng
- - Trích quỹ đầu tư phát triển 30%: 1.572 triệu đồng
- - Quỹ dự phòng tài chính 10%: 368 triệu đồng
- - Quỹ khen thưởng + Quỹ phúc lợi: 2.317 triệu đồng
- - Khen thưởng điều hành: 330 triệu đồng

IV. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2

Năm 2012 do gặp khó khăn về vốn tập trung cho sản xuất kinh doanh, không triển khai các gói thầu dự án.

- Vốn đầu tư được phê duyệt : 32.825 triệu đồng, đã thực hiện: 26.018 triệu đồng đạt 79,26 % tổng vốn đầu tư.

- Các gói thầu thực hiện trong năm 2012:

+ Lập xong hồ sơ yêu cầu gói thầu xây nhà vệ sinh khu vực xưởng sản xuất và hệ thống thoát nước, bể lắng toàn Công ty.

IV. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2

*** Số tiền đã thực hiện: triệu đồng**

Tổng vốn được duyệt: 32.825 triệu đồng

Các gói thầu chưa thực hiện bao gồm:

1. Hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, bể lắng.
2. Kè hồ, vườn hoa cây xanh.
3. Xây mới nhà kho.
4. Lắp đặt hệ thống chiếu sáng.
5. Mua mới 2 xe nâng hàng.
6. Đường giao thông nội bộ.

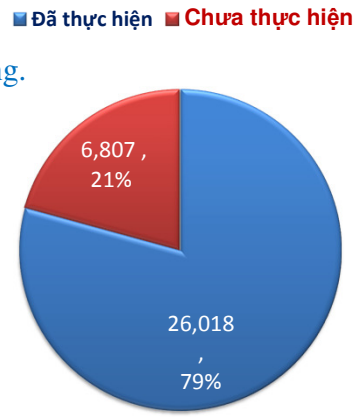

V. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Năm 2012 đã bán hết cổ phiếu của BCC, bán bớt cổ phiếu của HOM, HT1 tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh. Lãi từ bán cổ phiếu 522.716.000đ so với giá trích lập tại thời điểm 31/12/2011.

VI. KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập AASC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 theo đúng nghị quyết của đại hội cổ đông.

VII. CHẾ ĐỘ HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

Công ty đã trả thù lao theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012:
Tính từ tháng 4/2012 đến tháng 3/2013 là 12 tháng :

Tổng tiền thù lao :			**420.000.000 đ**
1. Chủ tịch HĐQT	5.000.000đ/tháng x 12	=	60.000.000 đ
2. Uỷ viên HĐQT kiêm GĐ điều hành	5.000.000đ/tháng x12	=	60.000.000 đ
3. Ủy viên HĐQT	4.000.000 đ/thángx12x3	=	144.000.000 đ
4. Trưởng BKS	4.000.000đ/tháng x 12	=	48.000.000 đ
5. KSV	3.000.000đ/tháng x12x2	=	72.000.000 đ
6. Thư ký Công ty	3.000.000đ/tháng x 12	=	36.000.000 đ

PHẦN II NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2013

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

*** Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.
- Thị trường tiêu thụ tương đối ổn định (Sản lượng cấp vỏ bao cho các công ty trong VICEM chiếm 75 %)
- Thiết bị tương đối đồng bộ và năng lực sản xuất cao.
- Kết quả đạt được năm 2012 là động lực thúc đẩy Công ty phát huy tối đa nội lực hiện có.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

*** Khó khăn:**

-Yêu cầu về chất lượng, mẫu mã vỏ bao của khách hàng cao hơn (Tăng chiều dài vỏ bao, xâm mịn, mầu chỉ, mầu mực…)
- Các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật đã ở mức tối thiểu không thể giảm được nữa.
- Khách hàng mua vỏ bao đều kéo dài thời gian thanh toán, ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh.
- Giá nguyên liệu chính hạt nhựa hiện đang tăng và chưa có dấu hiệu dừng. Trong khi đó việc tăng giá bán vỏ bao rất khó khăn do các nhà máy xi măng trong giai đoạn trả vốn vay đầu tư.
- Việc thiếu điện năng vẫn tiếp tục diễn ra, giá điện năng, xăng dầu đều tăng làm tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến kết quả SXKD.
- Trước những thuận lợi và khó khăn trên Công ty đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2013 như sau:

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

* Về sản xuất và tiêu thụ

Sản xuất và tiêu thụ	52,5 triệu vỏ bao
Doanh thu	291.885 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	9.121 triệu đồng
Nộp ngân sách	9.358 triệu đồng
Trả cổ tức dự kiến	8-10 %/năm

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

* Về đầu tư xây dựng:

Do khó khăn về vốn nên trong năm 2013 Công ty sẽ xem xét cẩn trọng và chỉ đầu tư xây dựng những hạng mục thật cần thiết như: Hệ thống thoát nước toàn Công ty; xây nhà vệ sinh khu vực nhà xưởng sản xuất, kè ao, vườn cây xanh.

* Về đầu tư tài chính:

Trong năm 2013, tiếp tục xem xét bán cổ phiếu còn lại để tập trung vốn cho SXKD.

III. DỰ KIẾN THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

Đề nghị mức trả bằng năm 2012.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiểm soát và điều hành thực hiện các chỉ tiêu ngân sách từng tháng, từng quí, khoán chi ngân sách đến từng đơn vị, phấn đấu tiết giảm từ 3% - 5%.
2. Rà soát, lựa chọn khách hàng để đảm bảo hiệu quả SXKD.
3. Tiếp tục phát huy tối đa nội lực, triệt để tiết kiệm trong mọi lĩnh vực.
4. Sắp xếp lại lao động một cách hợp lý đảm bảo mô hình quản lý có hiệu quả.
5. Tiếp tục tìm giải pháp để ổn định chất lượng sản phẩm.
6.Tính toán phương án sản xuất, bảo đảm cung cấp vỏ bao cho khách hàng kể cả khi thiếu điện phải giảm tải.
7. Tìm biện pháp phù hợp để thu hồi công nợ.